TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 25/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Giang**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Thanh Nhàn** và bà **Nguyễn Thị Phương Minh**.

- Thư kýphiên toà:Bà **Nguyễn Thị Huệ**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh HDương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh HDương tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1973 tại huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Quản Thị D; có vợ là Lê Thị G và có 02 con;tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 17/01/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. TRỊNH VĂN L, sinh năm 1972 tại huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: Khu B, thị trấn G, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình V và bà Bùi Thị Ả; có vợ là Phạm Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 40/2016/HSST ngày 05/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Trịnh Văn L 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 17/01/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. NGUYỄN ĐÌNH H, sinh năm 1980 tại huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: Khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q và bà Đoàn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ ngày 22/01/2003, Công an huyện Gia Lộc xử phạt Nguyễn Đình H về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 500.000 đồng; đã chấp hành xong ngày 28/01/2003. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC ngày 18/5/2020, Công an huyện Gia Lộc xử phạt Nguyễn Đình H về hành vi đánh bạc, với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; chấp hành xong ngày 19/5/2020, đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 17/01/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. NGUYỄN THẾ T, sinh năm 1971 tại huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: Khu D, thị trấn G, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 17/01/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. PHẠM QUANG L, sinh năm 1966 tại huyện G, tỉnh H; nơi cư trú: Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang C và bà Vũ Thị T; có vợ là Trịnh Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 17/01/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang L là người được Uỷ ban nhân dân thị trấn G, huyện G giao quản lý bãi trông giữ xe chợ Cuối thuộc khu A, thị trấn G, huyện G từ năm 2016 đến nay. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 15/01/2023, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn L đến chơi tại nhà kho thuộc bãi trông giữ xe nêu trên. L cũng có mặt tại bãi trông giữ xe. Quá trình ngồi chơi trong nhà kho, thấy có bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài để sẵn trên bàn nên H, H, T, L cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh phỏm". Tất cả cùng đồng ý tham gia. Sau đó 04 người ngồi trên ghế theo thứ tự lần lượt là H, H, L,

T, ở giữa là 01 chiếc bàn để bộ bài để đánh bạc. Khi chơi các bị cáo quy định mỗi ván bạc người thắng sẽ thắng số tiền của người về thứ hai là 20.000 đồng, về thứ ba là 40.000đồng, về thứ tư là 60.000đồng, người cháy (không có phỏm) là 80.000 đồng, người ù (có 03 phỏm) thì sẽ thắng của những người còn lại mỗi người là 100.000đồng. Một lúc sau có anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 trú tại: Khu A, thị trấn G đến và ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc L vào trong nhà kho từ 1 đến 2 lần xem mọi người đánh bạc. L biết và đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà kho do L quản lý.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức "đánh phỏm" được thua bằng tiền, cụ thể như sau: Dụng cụ đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài. Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi được chia 9 quân bài, riêng người chia bài sẽ được chia 10 quân bài để đánh trước. Toàn bộ những quân bài thừa còn lại sẽ được đặt úp giữa bàn gọi là nọc. Người chơi đầu tiên sẽ đánh ra một lá bài theo chiều ngược kim đồng hồ. Người tiếp theo sẽ "ăn" lá bài đó nếu hợp với các lá bài khác để tạo thành phỏm (Phỏm là bộ ba lá bài trở lên có cùng chất và liên tiếp nhau hoặc bộ ba lá bài khác chất nhưng cùng số) và đánh ra một lá bài khác. Nếu không "ăn" lá bài vừa đánh thì sẽ bốc một lá bài từ bài "nọc" và đánh ra một lá bài. Cứ như vậy cho đến khi hết vòng. Ván bài sẽ kết thúc khi có một người "ù" (tất cả chín lá bài tạo thành phỏm) hoặc sau bốn vòng mà không có ai ù. Khi đánh lượt cuối, người chơi sẽ hạ tất cả phỏm mình có và giữ lại những quân bài còn lại để tính điểm. Nếu không có người "ù" thì thắng thua sẽ được tính dựa vào điểm, điểm của người chơi được tính là tổng điểm của những lá bài còn lại (điểm mỗi lá bài là số trên lá bài; đối với A, J, Q, K thì lần lược được tính là 1,11,12,13 điểm.

Người có tổng các quân bài ít điểm nhất là người thắng và được của người về thứ hai số tiền 20.000 đồng, được của người về thứ ba số tiền 40.000 đồng và được của người về thứ 4 số tiền 60.000 đồng. Ai không có phỏm là bài cháy thì mất với người về nhất số tiền 80.000 đồng. Nếu có người ù thì được tiền của mỗi người chơi còn lại 100.000 đồng. Việc thanh toán tiền thắng, thua diễn ra khi kết thúc mỗi ván.Người về nhất được chia ván tiếp theo và tiếp tục đánh bạc như trên.

Đến 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi H, L, H, T đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phát hiện, lập biên bản, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và thu giữ trên bàn số tiền 6.280.000 đồng, cụ thể như sau: Thu giữ tại vị trí H ngồi số tiền 1.390.000đồng; thu giữ tại vị trí L ngồi số tiền 2.140.000đồng;thu giữ tại vị trí H ngồi số tiền 1.910.000 đồng;thu giữ tại vị trí T ngồi số tiền 840.000 đồng. Ngoài ra Công an còn thu giữ trên người H số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ trên người L số tiền 3.200.000 đồng, thu giữ trên người H số tiền 10.000.000 đồng. H khai nhận số tiền Công an thu giữ trên người

được sử dụng vào việc đánh bạc. L và H đều khai số tiền Công an thu giữ trên người không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Phạm Quang L đang ngồi xem các bị cáo đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo xác định có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Văn H có số tiền 2.800.000đồng; Trịnh Văn L có số tiền 1.930.000đồng; Nguyễn Đình H có số tiền 1.400.000 đồng; Nguyễn Thế T có số tiền 700.000 đồng, tổng là 6.830.000đồng không phù hợp với số tiền khi bị Công an bắt quả tang đã thu giữ là 8.280.000đồng, chênh Lệch 1.450.000 đồng, kết thúc điều tra không xác định được là của ai nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.280.000

đồng. Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.280.000 đồng (*Tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 21/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T, Trịnh Văn L và Phạm Quang L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Văn L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T, Phạm Quang L phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn L.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 12 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T, Phạm Quang L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 11 tháng đến 13 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ).

Xử phạt bị cáo Phạm Quang L từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo L, H, T, L để sung quỹ Nhà nước.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.280.000 đồng.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 quân bài.

- Án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, công nhận kết luận điều tra, quyết định truy tố, nội dung bản luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 20 phút ngày 15/01/2023, tại nhà kho của bãi gửi xe chợ Cuối thuộc khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh H do Phạm Quang L quản lý, L đã đồng ý cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Văn L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "Đánh phỏm" thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.280.000 đồng. Mặc dù các bị cáo khai tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.830.000 đồng, chênh Lch là 1.450.000đồng so với tiền thu trên chiếu bạc, tuy nhiên quá trình điều tra không chứng minh được số tiền chênh Lệch là của ai nên các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc là 8.280.000đồng.

[3] Các bị cáo H, L, T, H đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật song vì mục tích tư L nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Phạm Quang L tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng sử dụng nhà kho của bãi gửi xe do mình quản lý để giúp sức cho 04 bị cáo khác đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.280.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo H, L, T, H, L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Như vậy, quyết định truy tố của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc trong khoảng thời gian như nhau, HĐXX căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để đánh giá vị trí, vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Bị cáo H là người sử dụng nhiều tiền nhất là 2.800.000đồng để tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo L sử dụng số tiền 1.930.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo H sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò thứ ba. Bị cáo T sử dụng số tiền 700.000đồng để đánh bạc nên giữ vai trò thứ tư. Bị cáo L mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng sử dụng địa điểm do mình quản lý, giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc nên giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[5]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không p Hchịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo H, H, T, L đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo H có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng và có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương; bị cáo L được UBND thị trấn G tặng giấy khen vì đã có thành tích trong công tác hỗ trợ phòng chống dịch Covid và có bổ đẻ được Chủ tịch Hội cựu giáo chức Việt Nam, Bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo tặng Kỷ niệm chương và hiện tại bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo đi lại rất khó khăn; bị cáo H có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; bị cáo T được UBND thị trấn Gia Lộc tặng giấy khen vì đã có thành tích trong công tác hỗ trợ phòng chống dịch Covid; bị cáo L có bố, mẹ đẻ được Chính phủ tặng Bảng vàng danh dự và có mẹ đẻ được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng nên các bị cáo H, L, H, T, L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo H, T, L đều có nhân thân tốt. Bị cáo L từng bị kết án nhưng đã chấp hành xong Bản án nên được coi là không có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Đình H từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong Quyết định, đã được xóa.

[7] Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây mất trật tự xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không nhiều nên không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do các bị cáo L, T, H, L bị phạt cải tạo không giam giữ nên bị khấu trừ một phần thu nhập theo quy định.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 8.280.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu giữ trên người Trịnh Văn L và số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Đình H, quá trình điều tra xác định L và H không sử dụng số tiền trên vào việc đánh bạc nên ngày 19/01/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho L vào H là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn H có xem các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên anh H không tham gia đánh bạc nên không đặt việc xem xét, xử lý đối với anh H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T, Phạm Quang L.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và L phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Văn L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T, Phạm Quang L phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) tháng 24 (hai mươi tư) tháng ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 24 (hai mươi tư) tháng ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang L 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 24 (hai mươi tư) tháng ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Trịnh Văn L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T, Phạm Quang L được tính từ ngày UBND thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh HDương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo L, H, T và L cho UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn G trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Trịnh Văn L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T và Phạm Quang L bị khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng để nộp vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.280.000 đồng (tám triệu hai trăm tám mươi nghìn) được đựng trong 01 phong bì đã dán niêm phong số 01/CAGL ngày 18/01/2023. Tịch thu, tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 24 tháng 3 năm 2023).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trịnh Văn L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thế T và Phạm Quang L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dântỉnh HDương;
- Viện kiểm sát nhân dânhuyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh HDương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Giang